

Số: 42 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Quốc tế - TIC

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTr ngày 15/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Quốc tế - TIC; trong các ngày 27/02/2023, ngày 28/02/2023 và ngày 07/3/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTBXH đã làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế - TIC.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Quốc tế - TIC (sau đây gọi là doanh nghiệp).
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.
3. Mã số doanh nghiệp 0105317357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29/9/2014.
4. Trụ sở chính: NV1-3 số 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
5. Thông tin về Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: số 490/LĐTĐBXH-GP ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.
6. Thông tin về chi nhánh:
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế - TIC (sau đây gọi tắt là Chi nhánh).
 - Địa chỉ: số 27 đường ĐHT11, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Ngày đăng ký hoạt động: 13/10/2015, thay đổi lần thứ nhất ngày 03/12/2021.
 - Văn bản doanh nghiệp giao cho Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Công văn số 39/TIC-BBGNV ngày 15/5/2022 của Hội đồng quản trị.
 - Người đứng đầu chi nhánh: ông Trần Xuân Lưu.
7. Thông tin địa điểm kinh doanh:



+ Địa chỉ: số 8, NV 15, khu đô thị Lideco, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Mã số địa điểm kinh doanh: 00004.

+ Ngày đăng ký hoạt động: ngày 19/7/2021.

8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://ticgroup.vn>.

9. Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh: tài khoản Việt Nam đồng số 108704070089168; tài khoản đồng Yên Nhật số 108392070089168.

- Tài khoản được bên đối tác tiếp nhận thực tập sinh ở nước ngoài chi trả phí quản lý: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, số tài khoản Việt Nam đồng 110139400, tài khoản đồng Yên Nhật 1007285623.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0105317357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần thứ 8 ngày 29/9/2014, vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng. Tại báo cáo tài chính năm 2022, vốn chủ sở hữu là 5.407.087.143 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

- Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đã báo cáo danh sách người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (gửi cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).

- Đã báo cáo định kỳ hàng tháng về số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài và người lao động về nước với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- Đã báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về số lượng lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài tại các địa phương với Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp tuyển chọn lao động.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

Đã đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp: Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; quyết định giao nhiệm vụ cho chi nhánh và cập nhật khi có sự thay đổi về những nội dung này; thông tin đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Ban giám đốc; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Tổ chức hành chính; Trung tâm Đài Loan; Trung tâm Nhật Bản.

- Đã ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ của các phòng.

- Người đại diện pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp: ông Trần Thành Lương, chức vụ: Tổng Giám đốc. Bằng cấp chuyên môn, kinh nghiệm đảm bảo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 30 người, đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3.2. Tổ chức bộ máy của Chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Phòng quản lý lao động ngoài nước và trong nước; Phòng Thị trường Nhật Bản; Phòng Tuyển chọn lao động; Phòng Đào tạo.

- Người đứng đầu Chi nhánh: ông Trần Xuân Lưu. Bằng cấp chuyên môn, kinh nghiệm đảm bảo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy: 08 người, đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài do doanh nghiệp giao.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký trong thời kỳ thanh tra: 59 hợp đồng, trong đó thị trường Đài Loan: 16 hợp đồng; thị trường Nhật Bản: 41 hợp đồng; thị trường Ba Lan: 02 hợp đồng.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã đăng ký 59 hợp đồng cung ứng lao động và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp 692 phiếu trả lời chấp thuận số lượng người lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài 2.681 người.

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động và hồ sơ đăng ký hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo quy định.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 2.671 hợp đồng, trong đó: thị trường

Đài Loan: 1.072 hợp đồng; thị trường Nhật Bản: 1.561 hợp đồng; thị trường Ba Lan: 38 hợp đồng.

- Thời điểm ký hợp đồng: sau khi người lao động trúng tuyển.

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã đúng mẫu theo quy định. Tuy nhiên, còn một số hợp đồng nội dung ghi chưa cụ thể quyền, nghĩa vụ của mỗi bên:

+ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Đài Loan số 782/2022 ngày 15/11/2022 ký với lao động Sần Văn Sơn: Mục thời giờ làm việc, nghỉ ngơi ghi “*người lao động được nghỉ những ngày lễ của Đài Loan thì căn cứ theo quy định của Luật Lao động Đài Loan. Ngoài ra bên B được nghỉ các ngày phép có lương hàng năm theo quy định của luật Lao động Đài Loan*”; mục tiền làm thêm giờ vào ngày nghỉ ghi “*áp dụng theo Luật cơ bản Đài Loan*”; mục các khoản tiền thưởng, phụ cấp ghi “*theo Luật cơ bản của Đài Loan*” mục hình thức trả lương, ngày trả lương ghi “*theo thỏa thuận giữa bên B và chủ sử dụng lao động*”.

+ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký ngày 15/3/2022 với lao động Nguyễn Văn Thiết: không ghi mục “*căn cứ Hợp đồng cung ứng lao động: ...*”; không có thông tin về người sử dụng lao động; mục thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, tiền lương, tiền lương làm thêm giờ và các khoản khấu trừ không ghi cụ thể.

4.3. Hợp đồng môi giới và hợp đồng bảo lãnh: không phát sinh trong kỳ thanh tra

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Doanh nghiệp chưa đăng ký chuẩn bị nguồn lao động và không thực hiện chuẩn bị nguồn lao động.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động tại văn phòng địa điểm kinh doanh (địa chỉ: số 8, NV15, khu đô thị Lideco, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội), qua nhân viên nghiệp vụ tuyển dụng lao động, đăng tải thông tin tuyển chọn lao động trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Thông tin tuyển chọn lao động đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

a) Tại doanh nghiệp:

- Tên và địa chỉ cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động tại doanh nghiệp: Trung tâm đào tạo. Địa chỉ số 8, NV15, khu đô thị Lideco, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Doanh nghiệp ký hợp đồng thuê địa điểm ngày 01/7/2021 với bà Nguyễn Thị Thu Hằng (là người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và ký hợp đồng thuê địa điểm ngày 01/7/2021 với Trường Mầm non Sơn Ca, đại diện là bà Nguyễn Thị Thu Hằng. Thời hạn thuê là 05 năm, tính từ ngày ký.

- Kiểm tra khu vực phòng học và phòng nội trú tại Trung tâm đào tạo: có phòng học và phòng nội trú đảm bảo cho hơn 100 học viên học và ở nội trú tại một thời điểm; có nơi sơ cứu, cấp cứu với trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu. Tuy nhiên, phòng nội trú số 1 và số 2 dành cho nam, phòng nội trú số 1 và 3 dành cho nữ bố trí 17 học viên/phòng.

b) Tại Chi nhánh:

- Tên cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động tại Chi nhánh: Trung tâm đào tạo Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế - TIC. Địa chỉ số 27, 29 đường ĐHT11, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh ký hợp đồng thuê nhà với ông Nguyễn Thành Lương ngày 01/11/2021. Chi nhánh cung cấp bảng kê xác nhận về trang thiết bị, sơ đồ mặt bằng phòng học, phòng nội trú thể hiện đáp ứng về diện tích cho 30 học viên học, ở nội trú tại một thời điểm.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, Đài Loan, Ba Lan: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó 54 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, Đài Loan, Ba Lan. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Ba Lan còn thiếu các nội dung như: kiến thức cơ bản về pháp luật của nước tiếp nhận lao động; kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài; kỷ luật lao động, an toàn và vệ sinh lao động; văn hóa, nghệ thuật truyền thống, nếp sống, thói quen sinh hoạt của người bản địa, kinh nghiệm giao tiếp; những chuẩn mực đạo đức; văn hóa ứng xử xã hội; những điểm cần lưu ý về tôn giáo, phong tục tập quán, văn hóa của nước tiếp nhận lao động; cách thức ứng xử trong lao động và đời sống; sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc,

giao thông, mua bán, sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ sinh hoạt đời sống hàng ngày.

- Tổng số lao động đã đào tạo giáo dục định hướng trong thời kỳ thanh tra: 1.974 người (thị trường Đài Loan: 1031 người; thị trường Nhật Bản: 905 người; thị trường Ba Lan: 38 người).

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 511 người (thị trường Đài Loan: 41 người; thị trường Nhật Bản: 470 người).

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 1.974 người (thị trường Đài Loan: 1.031 người; thị trường Nhật Bản: 905 người; thị trường Ba Lan: 38 người).

6.3. Đào tạo ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp, Chi nhánh trực tiếp đào tạo ngoại ngữ tiếng Nhật, Đài Loan, Ba Lan cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa đào tạo ngoại ngữ.

- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài trong thời kỳ thanh tra: 2.902 người (làm việc tại thị trường Nhật Bản: 1.683 người; thị trường Đài Loan: 1.206 người; thị trường Ba Lan: 13 người).

- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài: 2.972 người, trong đó:

+ Thị trường Đài Loan: 1.404 người;

+ Thị trường Nhật Bản: 1.555 người;

+ Thị trường Ba Lan: 13 người.

- Số lao động đã về nước: 5.246 người, trong đó:

+ Số đã hoàn thành hợp đồng: 5.125 người;

+ Số đã về trước thời hạn hợp đồng: 10 người.

+ Số lao động bỏ trốn: 111 người (đã bị trục xuất về nước).

- Đã thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài. Thị trường Nhật Bản có 03 nhân viên: Trần Thị Thơi, Trần Thị Thiên, Ngô Văn Nhanh; thị trường Đài Loan: Trần Thị Dục;

+ Hằng tháng cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Đã lập danh sách người lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài gửi cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước sở tại và gửi Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và Công ty, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 1400802001785, 1400102100071 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Láng Hạ.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Số tiền ký quỹ: 500.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 1400102100071 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Láng Hạ.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh

8.4. Tiền môi giới: không phát sinh

8.5. Tiền dịch vụ

- Tại các các hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở Nhật Bản, Đài Loan, Ba Lan thể hiện:

+ Nhật Bản: 0 đồng (doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý);

+ Đài Loan: 520 USD/người/hợp đồng có thời hạn 03 năm;

+ Ba Lan: 10.000.000 đồng/người/hợp đồng có thời hạn 03 năm.

- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp từ người lao động; đối với thị trường Nhật Bản, doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý bằng cách thức chuyển khoản.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã hoàn trả tiền dịch vụ cho 10 trường hợp người lao động về nước trước thời hạn đảm bảo quy định về mức tiền hoàn trả, lý do hoàn trả.

8.6. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Doanh nghiệp thu tiền học phí giáo dục định hướng, ngoại ngữ của người lao động với thị trường Đài Loan là 350.000 đồng; Nhật Bản, Ba Lan là 1.000.000 đồng.

- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.7. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.8. Đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải nộp: 413.410.364 đồng;

+ Số tiền đã nộp: 413.410.364 đồng;

+ Số tiền còn phải nộp: 0 đồng;

+ Thời gian nộp: trước ngày mùng 10 hàng tháng.

- Số tiền đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải nộp: 278.100.000 đồng;

+ Số tiền của người lao động đã nộp: 278.100.000 đồng;

+ Số tiền còn phải nộp: 0 đồng;

+ Phương thức nộp: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng góp vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước;

+ Thời gian nộp: trước ngày mùng 10 hàng tháng.

8.9. Các khoản thu khác

Các khoản thu của người lao động để làm thủ tục nhập cảnh:

- Tiền Visa thị trường Đài Loan là 1.518.000 đồng, thị trường Nhật Bản là 640.000 đồng.

- Vé máy bay thị trường Đài Loan là 5.500.000 đồng.

- Khám sức khỏe thị trường Đài Loan là 650.000 đồng, thị trường Nhật Bản là 1.000.000 đồng.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ thanh tra: 5.099 người, trong đó, doanh nghiệp thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng: 732 người.

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 147 người (chưa hết thời hạn phải thanh lý).

- Kiểm tra hồ sơ thanh lý hợp đồng của lao động Nguyễn Tiến Tân, Hoàng Anh Tuấn, Phan Công Ngành đảm bảo theo quy định về thời hạn thanh lý hợp đồng, lý do thanh lý hợp đồng.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số lao động được tư vấn, hỗ trợ về nước trong kỳ thanh tra là 5.135 người.

- Số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước: 300 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.2. Đã đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp theo quy định.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp và Chi nhánh.

1.4. Đã đăng ký 59 hợp đồng cung ứng lao động (trong đó, thị trường Đài Loan: 16 hợp đồng; thị trường Nhật Bản: 41 hợp đồng; thị trường Ba Lan: 02 hợp đồng) và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.

1.5. Đã thực hiện ký 2.671 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (trong đó, thị trường Đài Loan: 1.072 hợp đồng; thị trường Nhật Bản: 1.561 hợp đồng; thị trường Ba Lan: 38 hợp đồng). Nội dung hợp đồng đúng theo mẫu quy định.

1.6. Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc của người lao động.

1.7. Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.8. Cơ sở vật chất trung tâm đào tạo của doanh nghiệp tại địa chỉ số 8, NV15, khu đô thị Lideco, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: có hợp đồng thuê ổn định; có bảng kê xác nhận về trang thiết bị, sơ đồ mặt bằng phòng học, phòng nội trú thể hiện đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích hơn 100 người học, ở nội trú tại một thời điểm.

1.9. Đã tổ chức bồi dưỡng giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 1.974 người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

1.10. Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

1.11. Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

1.12. Đã thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

- Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài.

- Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.13. Đã lập danh sách người lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài gửi cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước sở tại và gửi Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

1.14. Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), Chi nhánh đã thực hiện ký quỹ 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Láng Hạ.

1.15. Đã góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

1.16. Đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài với 5.099 người lao động trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

1.17. Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số lao động được tư vấn, hỗ trợ về nước là 5.135 người, số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm sau khi về nước là 300 người.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Một số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài nội dung ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký ngày 15/3/2022 với lao động Nguyễn Văn Thiết: các mục căn cứ hợp đồng cung ứng lao động, thông tin về người sử dụng lao động, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, tiền lương, tiền lương làm thêm giờ và các khoản khấu trừ để trống.

- Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Đài Loan số 782/2022 ngày 15/11/2022 ký với lao động Sần Văn Sơn: mục thời giờ làm việc, nghỉ ngơi ghi “*người lao động được nghỉ những ngày lễ của Đài Loan thì căn cứ theo quy định của Luật Lao động Đài Loan. Ngoài ra bên B được nghỉ các ngày phép có lương hàng năm theo quy định của luật Lao động Đài Loan*”; mục tiền làm thêm giờ vào ngày nghỉ ghi “*áp dụng theo Luật cơ bản Đài Loan*”; mục các khoản tiền thưởng, phụ cấp ghi “*theo Luật cơ bản của Đài Loan*” mục hình thức trả lương, ngày trả lương ghi “*theo thỏa thuận giữa bên B và chủ sử dụng lao động*”.

2.2. Tại Trung tâm đào tạo của doanh nghiệp, địa chỉ số 8, NV15, khu đô thị Lideco, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Các phòng nội trú số 1, số 2 dành cho nam, phòng nội trú số 1, số 3 dành cho nữ, bố trí 17 học viên/phòng là chưa đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.3. Nội dung giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Ba Lan còn thiếu: kiến thức cơ bản về pháp luật của nước tiếp nhận lao động; kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài; kỷ luật lao động, an toàn và vệ sinh lao động; văn hóa, nghệ thuật truyền thống, nếp sống, thói quen sinh hoạt của người bản địa, kinh nghiệm giao tiếp; những chuẩn mực đạo đức; văn hóa ứng xử xã hội; những điểm cần lưu ý về tôn giáo, phong tục tập quán, văn hóa của nước tiếp nhận lao động; cách thức ứng xử trong lao động và đời sống; sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc, giao thông, mua bán, sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ sinh hoạt đời sống hàng ngày theo quy định tại Phụ lục XII Chương trình, nội dung, thời lượng giáo dục định hướng ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: KHÔNG PHÁT SINH

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục sai phạm số 2.1 khi có phát sinh.

- Khắc phục các sai phạm còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30/4/2023./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Quốc tế - TIC (đề t/h);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

